

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

SERVICE APPRAISAL CONTRACT

(Số: /VNC/2022)

(Number: /VNC/2022)

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Pursuant to Civil Code No. 91/2015/QH13 issued by National Assembly of Socialist Republic of Vietnam dated November 24th, 2015;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/QH11 issued by National Assembly of Socialist Republic of Vietnam dated June 14th, 2005;

- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên,

- Based on demand and abilities of Parties,

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, chúng tôi gồm có:

Date of , 2024, including:

BÊN THUÊ DỊCH VỤ: CÔNG TY TNHH

SERVICE USER:CO., LTD

Địa chỉ :

Address :

Mã số thuế : 28023xxxxx

Tax code : 28023xxxxx

Đại diện : TRẦN VĂN A Chức vụ: Giám đốc

Representative: TRAN VAN A Title: Director

(Sau đây gọi tắt là Bên A/Hereinafter referred to Party A)

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ

SERVICE SUPPLIER:APPRAISAL JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ :, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

Address :, Hai Ba Trung district, Hanoi city

Điện thoại : 024 38226xxx / 024 22433xxx Fax: 024 3943xxxx

Tel : 024 38226xxx / 024 22433xxx Fax: 024 3943xxxx

Mã số thuế : 010701xxx

Tax code : 010701xxx

Tài khoản : 0021001504xxx tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Hà Nội

Account : 0021001504xxx at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Hanoi branch

Đại diện : Ông

Chức vụ: **Phó Giám đốc**

Representative: **Mr.**

Title : **Deputy Director**

Theo giấy ủy quyền số : 01/UQ-GĐ ngày 3/1/2022 của Giám đốc Công ty

According to the power of attorney no. 01/UQ-GD dated 3/1/2022 of the Company's Director

(Sau đây gọi tắt là Bên B/Hereinafter referred to Party B)

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng thẩm định giá theo những điều khoản và điều kiện sau đây:

Both parties agree to sign the Appraisal Contract according to terms and conditions below:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Article 1. Contract content

Bên A yêu cầu và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ thẩm định giá cho Bên A với nội dung như sau:

Party A requests and Party B agrees to provide appraisal service to Party A with the content below:

1.1. Tài sản thẩm định giá:

1.1. Appraisal property:

-
-
-
-

1.2. Địa điểm thẩm định giá: tại Đà Nẵng.

1.2. Appraisal location: Da Nang

1.3. Thời điểm thẩm định giá: tháng/20.....

1.3. Appraisal time:, 20.....

1.4. Thời gian thực hiện công tác thẩm định giá: trong vòng 05 ngày làm việc tính từ ngày Bên A cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác thẩm định giá, Bên B hoàn tất quá trình khảo sát hiện trạng tài sản thẩm định.

1.4. Appraisal duration: within 05 days from the day Party A fully provides documents relevant to the appraisal, Party B completes the appraisal property's status survey process.

Điều 2. Mục đích sử dụng kết quả thẩm định giá:

Article 2. Purpose of using appraisal results:

Mục đích: Làm căn cứ để Bên A tham khảo trong việc vay vốn.

Purpose: To serve as a basis for Party A's reference in loaning.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A

Article 3. Responsibilities and rights of Party A

3.1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Bên B các thông tin cần thiết có liên quan đến quá trình thẩm định giá tài sản gồm:

3.1. *Timely and fully provide Party B with necessary information related to the asset appraisal process including:*

- Sổ đăng kiểm tàu; Giấy chứng nhận đăng ký tàu;
- *Ship registration book; Ship registration certificate;*
- Các hóa đơn mua thiết bị thay thế phục vụ nâng cấp, bảo dưỡng tàu (nếu có);
- *Invoices for purchasing replacement equipment for vessel upgrades and maintenance (if any);*
- Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu (nếu có);
- *Vessel insurance certificate (if any);*
- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và môi trường (nếu có);
- *Technical and environmental safety certification (if any);*
- Các hồ sơ khác liên quan đến tài sản (nếu có).
- *Other documents related to the asset (if any).*

3.2. Phối hợp với Bên B và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B thu thập chứng từ, tài liệu và các thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình thẩm định tài sản;

3.2. *Coordinate with Party B and facilitate for Party B to collect evidence, documents, and necessary information for the asset appraisal process;*

3.3. Thông báo cho bên B các yêu cầu thẩm định bổ sung, những thay đổi về kế hoạch thẩm định hoặc những ý kiến khác với nội dung chứng thư thẩm định để hai Bên cùng trao đổi và giải quyết;

3.3. *Notify Party B of any additional appraisal requirements, changes in appraisal plans, or other opinions concerning the content of the appraisal certificate for mutual discussion and resolution;*

3.4. Thanh toán phí thẩm định theo Điều 6 của bản hợp đồng này.

3.4. *Pay appraisal fees stated in Article 6 of this contract.*

3.5. Có quyền khiếu nại với Bên B hoặc từ chối đối với các yêu cầu quá mức, không hợp lý về hồ sơ, tài liệu phải cung cấp cho Bên B để phục vụ hoạt động thẩm định liên quan đến tài sản thẩm định giá đã nêu tại Khoản 1.1 Điều 1 của hợp đồng này.

3.5. *Have the right to raise objections to Party B or refuse requests that are unreasonable regarding the records and documents that must be provided to Party B to facilitate the asset appraisal activities outlined in Clause 1.1 of Article 1 of this contract.*

3.6. Có quyền khiếu nại với Bên B những vấn đề bất hợp lý hoặc chưa rõ ràng trong quá trình thực hiện thẩm định giá, kết quả thẩm định giá.

3.6. *Have the right to raise objections to Party B regarding unreasonable or unclear issues during the appraisal process and appraisal results.*

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B

Article 4. Responsibilities and rights of Party B

4.1. Cung cấp dịch vụ thẩm định tài sản đã nêu tại Điều 1 của hợp đồng này cho Bên A theo quy định của pháp luật hiện hành;

4.1. *Provide asset appraisal services as outlined in Article 1 of this contract to Party A in accordance with current legal regulations;*

4.2. Bảo đảm chất lượng công việc thẩm định giá, bảo đảm sự khách quan, trung thực của kết quả thẩm định giá; chịu trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, khách quan của kết quả thẩm định giá đối với tài sản thẩm định giá tại thời điểm được thuê thẩm định giá;

4.2. *Ensure the quality of appraisal work, guarantee the objectivity and honesty of appraisal results; be responsible to Party A and the law for the accuracy, honesty, and objectivity of the appraisal results for the appraised assets at the time of appraisal;*

4.3. Xây dựng và thông báo cho Bên A nội dung, kế hoạch thẩm định; hoàn thành đúng thời hạn thẩm định giá tài sản theo hợp đồng;

4.3. *Develop and notify Party A of the content and appraisal plan; complete the asset appraisal within the deadline of contract;*

4.4. Thực hiện kế hoạch thẩm định giá theo đúng nguyên tắc độc lập, khách quan và bí mật;

4.4. *Conduct the appraisal according to the principles of independence, objectivity, and confidentiality;*

4.5. Cử những thẩm định viên và chuyên gia có năng lực, kinh nghiệm thực hiện công việc thẩm định giá;

4.5. *Deploy competent appraisers and experts to perform appraisal work;*

4.6. Trả lời kết quả thẩm định giá cho Bên A dưới hình thức Chứng thư thẩm định giá tài sản. Chứng thư thẩm định giá tài sản phải có nội dung theo đúng tài sản được thẩm định, mục đích thẩm định theo yêu cầu của Bên A và theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.6. *Provide appraisal results to Party A in the form of Asset Appraisal Certificates. The Asset Appraisal Certificate must contain the correct details of the appraised assets, the appraisal purposes as requested by Party A, and in accordance with current law.*

4.7. Lưu giữ và quản lý các thông tin, tài liệu, phương tiện do Bên A cung cấp một cách an toàn, bí mật theo đúng quy định của Nhà nước;

4.7. *Safeguard and manage information, documents, and media provided by Party A in a secure and confidential manner in accordance with State regulations;*

4.8. Không được tiết lộ thông tin về hồ sơ thẩm định giá, bên thuê thẩm định giá và tài sản được thẩm định giá, trừ trường hợp được Bên A đồng ý hoặc pháp luật cho phép.

4.8. *Do not disclose information about appraisal records, the appraisal lessee party, and appraised assets, except with Party A's agreement or as permitted by law.*

4.9. Có quyền yêu cầu Bên A đưa ra các bằng chứng chứng minh lỗi của Bên B trong trường hợp Bên B mắc lỗi quy định tại Khoản 3.6 Điều 3 của Hợp đồng này.

4.9. *Have the right to request Party A to provide evidence proving Party B's faults in case Party B violates the provisions of Clause 3.6 of Article 3 of this contract.*



4.10. Bên B có quyền thu hồi, hủy kết quả thẩm định đối với Bên A mà không phải chịu bất cứ trách nhiệm gì đối với Bên A nếu Bên A mắc lỗi trong những trường hợp cụ thể sau:

4.10. *Party B has the right to recall or cancel appraisal results for Party A without any liability to Party A if Party A commits errors in specific cases as follows:*

- Tài liệu, thông tin được cung cấp về tài sản thẩm định giá sai lệch;
- *Documents and information provided about the appraised assets are inaccurate;*
- Thông đồng với Bên thứ ba cung cấp những thông tin, tài liệu, hồ sơ sai lệch về tài sản thẩm định giá;
- *Collusion with a third Party to provide inaccurate information, documents, records about the appraised assets;*
- Sử dụng kết quả chứng thư không đúng với mục đích hoặc vượt quá giới hạn lưu ý đã ghi nhận tại chứng thư thẩm định giá;
- *Using appraisal results not in accordance with the purpose or exceeding the limitations noted in the appraisal certificate;*

4.11. Phát hành hoá đơn GTGT hợp pháp ngay khi Bên A thanh toán đầy đủ phí dịch vụ thẩm định giá theo thỏa thuận tại Điều 6 và nhận đủ số lượng chứng thư theo thỏa thuận tại Điều 5 hợp đồng.

4.11. *Issuing legitimate VAT invoices immediately after Party A's full payment of the appraisal service fee as agreed in Article 6 and receiving the agreed number of certificates as stated in Article 5 of the contract.*

Điều 5. Chứng thư thẩm định giá

Article 5. Appraisal certificate

Sau khi hoàn thành công việc thẩm định giá tài sản, Bên B cung cấp cho bên A kết quả thẩm định giá dưới hình thức:

After completing the asset appraisal work, Party B provides Party A with the appraisal results in the form of:

- Chứng thư thẩm định giá tài sản.
- *Asset Appraisal Certificates.*
- Số lượng bản chính: 02 bản bằng tiếng Việt.
- *Number of original copies: 02 copies in Vietnamese*
- Thời gian cấp chứng thư bản gốc: Ngay sau khi Bên A thanh toán phí dịch vụ theo thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng này.
- *Original certificate issuance time: Immediately after Party A's payment of the service fee as agreed in Article 6 of this contract.*

Điều 6. Giá dịch vụ và phương thức thanh toán

Article 6. Service fee and payment method

6.1. Phí thẩm định giá: Phí dịch vụ trọn gói cho tài sản nêu trên là

6.1. *Appraisal fee: Comprehensive service fee for the above-mentioned assets is*

- Phí thẩm định giá: đồng
- *Appraisal fee: VND*

- Thuế VAT 8%: đồng
- VAT 8%: VND
- Tổng cộng: đồng (Bằng chữ:). Mức phí trên đã bao gồm thuế GTGT 8%.
- Total: VND (Text:). The fee included 8% of VAT
- 6.2. Phương thức thanh toán:
- 6.2. Payment method:
 - Đợt 1: Khách hàng tạm ứng **50% tổng phí dịch vụ** vào tài khoản của ngay sau khi hai bên ký kết hợp đồng.
 - *1st: Customer permanently pays 50% of total service fee into the account of immediately after parties sign the contract.*
 - Đợt 2: Khách hàng thanh toán phần còn lại ngay khi nhận được bản dự thảo Chứng thư và giấy báo thanh toán của
 - *2nd: Customer pays the remaining immediately after receiving the draft Certificate and payment notice from*
- 6.3. Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B nêu tại trang 1 Hợp đồng này.
- 6.3. Payment method: by transferring into the bank account of Party B as stated in the first page of this Contract.

Điều 7. Cam kết thực hiện và thời gian hoàn thành

Article 7. Commitments and completion time

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi, tìm phương pháp thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ đã ghi trên đây.

Both parties commit to perform all terms stated in the contract. During the implementation, if any obstacles arise, both parties timely report to each other and discuss, finding appropriate resolutions. All information must be directly notified to each party in writing according to the address mentioned herein.

Điều 8. Điều khoản thực hiện

Article 8. Implementation provisions

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ được tự động thanh lý khi cả hai bên đã hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với bên còn lại. Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- 8.1. The contract becomes effective from the date of signing and will be automatically liquidated when both parties have fulfilled their obligations towards each other. Both parties commit to strictly implementing the agreed contents of this contract.
- 8.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) theo Quy tắc Tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Any dispute arising out of or in connection with this Contract shall be resolved by arbitration at the Middle Commercial Arbitration Center (MCAC) in accordance with its Arbitration Rules.

8.3. Các nội dung có liên quan nhưng không được thỏa thuận tại Hợp đồng này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

8.3. *Any matters related but not agreed upon in this contract will be governed by the current legal regulations.*

8.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, bên A giữ 02 (hai) bản, bên B giữ 02 (hai) bản có cùng nội dung và giá trị pháp lý như nhau.

8.4. *This contract is made into 04 (four) original copies, party A will have 02 (two) copies, party B will have 02 (two) copies which are equally legal.*

ĐẠI DIỆN BÊN A REPRESENTATIVES OF PARTY A	ĐẠI DIỆN BÊN B REPRESENTATIVES OF PARTY B
--	--